TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CN** **TỈNH CM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2018/QĐST-HNGĐ	*CN, ngày 27 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 287/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị G - sinh năm 1990.
Địa chỉ cư trú: Ấp Nguyễn Q, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM.

- *Bị đơn*: Anh Trần Quốc N - sinh năm 1987.
Địa chỉ cư trú: Ấp Nguyễn Q, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Trần Quốc N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị G và anh Trần Quốc N tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con tên Trần Minh Th, sinh ngày 17 – 4 – 2015 cho chị Nguyễn Thị G tiếp tục nuôi, anh Trần Quốc N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Giao con tên Trần Quốc L, sinh ngày 26 – 12 – 2010 cho anh Trần Quốc N tiếp tục nuôi, chị Nguyễn Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Trần Quốc N thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Trần Quốc N thống nhất xác định trong thời gian chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 75.000 đồng, anh Trần Quốc N phải chịu 75.000 đồng nhưng chị Nguyễn Thị G tự nguyện nộp thay cho anh Trần Quốc N. Do đó, chị Nguyễn Thị G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Đã qua chị Nguyễn Thị G có dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004492 ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CN. Sau khi đối trừ chị Nguyễn Thị G được nhận lại 150.000 đồng, nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CN. Anh Trần Quốc N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh CM;
- VKSND huyện CN;
- Chi cục THA dân sự huyện CN;
- UBND thị trấn CN, huyện CN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn A Đam